

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2) **Phòng thi:** B1.201**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 9h45**Ngày thi:** 06/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	Võ Thị Thuỳ Dung	02/02/1997			
2	TA0002	Nguyễn Tuấn Quang	27/09/1998			
3	TA0003	Lương Quang Đức	29/09/1997			
4	TA0004	Phạm Ngọc Thạch	18/12/1998			
5	TA0005	Nguyễn Thị Ngọc Anh	14/11/1999			
6	TA0006	Mai Quốc Đạt	17/09/1997			
7	TA0007	Trần Diệu Linh	18/09/1999			
8	TA0008	Nguyễn Thị Thu	31/08/1998			
9	TA0009	Bùi Đức Cường	19/09/1999			
10	TA0010	Vũ Quốc Hải	06/05/1997			
11	TA0011	Khổng Mai Anh	05/09/1997			
12	TA0012	Hoàng Phương Anh	05/11/1997			
13	TA0013	Nguyễn Thu Hiền	22/09/1999			
14	TA0014	Lưu Thuỳ Linh	14/04/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất*(ký ghi rõ họ tên)***Cán bộ coi thi thứ hai***(ký ghi rõ họ tên)*